TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 18 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán* - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Chiến và bà Nguyễn Thị Hiền

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Trịnh Hải Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/4/2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, đưa ra xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2022/TLST-HS ngày 29/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn C; sinh ngày 19 tháng 12 năm 1989 tại Cẩm Phả, Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ H, khu B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: C nhân C ty Cổ phần Địa chất mỏ; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tvà bà Nguyễn Thị S; vợ: Nguyễn Thu H, có 02 con: Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm: 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 28/12/2021, tạm giam tại trại tạm giam C an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

* *Người làm chứng:* Ông Lê Văn A, ông Nguyễn Hữu G– Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 28/12/2021, tại khu vực tổ 4, khu 6C, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, C an phường Cẩm Trung phối hợp cùng Đội cảnh sát điều tra về ma túy C an thành phố Cẩm Phả kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,383 gam chất ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng.

- Bản kết luận giám định số 139/KLGĐ ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (4x6,5)cm thu giữ của C là ma túy Methamphetamine; Khối lượng: 0,383gam.

Tại phiên tòa, Nguyễn C khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 28/12/2021, C sử dụng điện thoại gọi cho số 0396.245.999 của một

người phụ nữ biệt danh tên "Cún" (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Cún đồng ý và hẹn giao dịch ở bờ hồ Bến Do thuộc phường Cẩm Trung thành phố Cẩm Phả. C đi bộ đến điểm hẹn và mua được 01 túi nilon ma túy đá với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cầm ma túy trên tay phải, đi bộ để tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực gần nhà nghỉ Hằng Nga thuộc khu 6C, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, thì C bị lực lượng C an phát hiện.

Những người làm chứng ông Nguyễn Hữu G, ông Lê Văn A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện nội dung được chứng kiến cơ quan C an bắt giữ Nguyễn C và thu giữ 01 túi nilon ma túy đá và 01 điện thoại.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKSCP ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Nguyễn C tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn C mức án từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28/12/2021; Về vật chứng: Áp dụng: Điểm a,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không còn việc làm, không còn thu nhập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra C an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi cất giữ 0,383 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với nhật ký cuộc gọi trong điện thoại của bị cáo bị thu giữ; phù hợp với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm và vật chứng mà cơ quan C an thu giữ khi bắt bị cáo. Với kết quả giám định về chất ma túy thu giữ của bị cáo là 0,383 gam Methamphetamine tại kết luận giám định số 139/KLGĐ ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Quảng Ninh, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 28/12/2021, tại khu vực tổ 4,

khu 6C, phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,383 gam chất ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên việc truy tố bị cáo như bản cáo trạng số 39/CT-VKSCP ngày 28/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả là có cơ sở chấp nhận.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn tiếp tay cho các đối tượng mua bán ma tuý khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù hiểu rõ tác hại của ma túy, song do ý thức chấp hành pháp luật kém bị cáo đã cất giữ ma túy trong người với mục đích sử dụng, do đó cần có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội.Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bố bị cáo là người có C với cách mạng được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung song xét bị cáo là đối tượng nghiện, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án: 0,383 gam Methamphetamine, sau giám định hoàn lại 0,33 gam- là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; chiếc điện thoại di động hiệu Iphone bị cáo dùng vào việc liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Đối với người bán ma túy cho C, do không biết lai lịch, địa chỉ, nên không đủ cơ sở làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Nguyễn C phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Nguyễn C 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 28/12/2021.

Về vật chứng: Căn cứ: Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong số 139/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự C an tỉnh Quảng Ninh; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng gắn 01 sim; tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 104/BB-THA ngày 06/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN ;
- VKSND TP.Cẩm Phả;
- CQ CSĐT CA TP.Cẩm Phả;
- CQ THAHS C an TP.Cẩm Phả ;
- Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;
- Trại tạm giam C an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Lan Anh